TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 8 – 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Nguyễn Thị Tuý Phượng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Bương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 492/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 1989; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 269/1F khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1985; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 269/1F khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thúy P trình bày:

Bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T tự nguyện tìm hiểu nhau sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2011 ngày 08/06/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm không có tiếng nói chung, nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Kim T. Hiện nay, vợ chồng không sống chung từ ngày 13/3/2024 đến nay nhiều lần ông T qua phòng trọ yêu cầu về hàn gắn gia đình nhưng bà P xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu chính quyền địa phương hoà giải. Bà P yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Duy C, sinh ngày 28/01/2012, bà Nguyễn Thúy P đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thúy P1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bao gồm: Tài liệu, chứng cứ về nhân thân, nơi cư trú, Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh con.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Kim T trình bày:

Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, điều kiện kết hôn, về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân, về con chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng trong quá trình chung sống \có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, do bà P đam mê chơi tiktok tụ tập bạn bè bên ngoài nhiều lần ông T khuyên nhủ không được nên có lần ông T nóng giận có đánh vợ và biết sai đã sửa chữa nhưng bà P không biết sai mà sửa, làm việc gì không thông báo bàn bạc với ông T, tuy nhiên ông T thương vợ con muốn hàn gắn gia đình để chăm lo cho con nhưng bà P vẫn nhất quyết ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu của bà P. Do ông T bên đạo công giáo không được phép ly hôn. Hiện nay, vợ chồng ông T không sống chung từ ngày 13/3/2024 đến nay nhiều lần ông T qua phòng trọ năn nỉ bà P về hàn gắn gia đình nhưng bà P không đồng ý. Mâu thuẫn vợ chồng của vợ chồng ông T và bà P tự giải quyết không yêu cầu chính quyền địa phương hoà giải.

Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Duy C, sinh ngày 28/01/2012. Ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ông T không yêu cầu bà Nguyễn Thúy P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại B khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2011, cấp ngày 08/06/2011, như vậy hôn nhân của bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Dựa trên cơ sở lời khai của bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T có cơ sở xác định mâu thuẫn xảy ra giữa bà P và ông T đã trầm trọng, kéo dài, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Hiện tại bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T đã sống ly thân từ ngày 13/3/2024 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Ông T đồng ý ly hôn với bà P, tuy nhiên do ông theo đạo công giáo nên không ký vào đơn đồng ý ly hôn được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà Nguyễn Thúy P xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và cả hai không còn sống chung với nhau từ ngày 13/3/2024 đến nay. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thúy P.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T có 01 con chung tên Nguyễn Duy C, sinh ngày 28/01/2012, ông Nguyễn Kim T và bà Nguyễn Thúy P thống nhất giao con chung tên Nguyễn Duy C, sinh ngày 28/01/2012 cho ông T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thúy P và ông Nguyễn Kim T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thúy P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy P đối với bị đơn ông Nguyễn Kim T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Kim T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung tên là Nguyễn Duy C, sinh ngày 28/1/2012.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Kim T không yêu cầu bà Nguyễn Thúy P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thúy P phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002545 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GCNKH số 42/2011, cấp ngày 08/06/2011;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh